**Phần 6**

1. Extend a class ==> Mở rộng lớp
2. Override a method ==> Nghi đè phương thức
3. Abstract class ==> Lớp tổng quát
4. Concrete class ==> Lớp cụ thể
5. Multiple inheritance ==> Đa kế thừa
6. Interface ==> Giao diện
7. Content management system ==> Hệ quản trị nội dung
8. Bulletin Board Code ==> Bảng mã thông báo Bulletin
9. Include file ==> File chèn
10. Include path ==> Đường dẫn chèn
11. Utility file ==> File tiện ích
12. Account ==> Tài khoản
13. Algorithm ==> Thuật toán
14. Alphanumeric data ==> Dữ liệu chữ số
15. Anonymous ==> Lạc danh , ẩn danh
16. Antiglare ==> Kính chống hóa
17. Application software ==> Phần mềm ứng dụng
18. Binary ==> Hệ nhị phân
19. Bit-mapped ==> Ánh xạ bit
20. Boad classification ==> Phân loại tổng quát
21. Buffer ==> Bộ đếm
22. Chief source of information ==> Nguồn thông tin chính
23. Client ==> Máy con
24. Command line ==> Dòng lệnh
25. Common gateway interface ==> Giao diện cống chung
26. Compatiable ==> Tương thích
27. Configuration ==> Cấu hình
28. Circuitry ==> Hệ thống mạch điện
29. Circuit emulation ==> Mô phỏng mạch điện
30. Clock rate ==> Tốc độ xung nhịp
31. Cluster controller ==> Bộ điều khiển trùm
32. Customize ==> Tùy biến
33. Database ==> Cở sở dữ liệu
34. Data mapping ==> Ánh xạ dữ liệu
35. Desktop publishing ==> Chế bản điện tử
36. Domain name system ==> Hệ thống tên miền
37. Driver ==> Trình điều khiển
38. Electromagnetic radiation ==> Bức xạ điện từ
39. Embed ==> Nhúng , tích hợp
40. Encapsulation ==> Tính đóng gói
41. Fault tolerance ==> Khả năng chịu lỗi
42. File allocation table ==> Bảng phân phối tệp
43. Gateway ==> Cổng kết nối internet cho mạng lớn
44. Graphical user interface ==> Giao diện người dung đồ họa
45. Graphics ==> Đồ họa
46. Hardware ==> Phần cứng
47. Heuristic ==> Tự ngiệm
48. Inheritance ==> Tính thừa kế
49. Interface ==> Giao diện
50. Interpreter ==> Trình thông dịch